TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **55**/2022/HS-ST
Ngày: 27 - 7 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Sáu**

+ Ông **Phạm Đức Minh**

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Anh Vương -** Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa*:** Ông **Lê Hữu Việt Phú** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Văn N**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 21/4/1972; Nơi sinh: tỉnh Cao Bằng; NKTT và chỗ ở: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Nùng; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông: Phùng Văn T (đã chết); Con bà: Nông Thị S (khoảng 80 tuổi); Vợ: Lương Thị V (đã chết); Con: Có 02 người con sinh năm 1994 và 1996. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/01/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*.

**** Người bị hại:***

Cháu **Đinh Ngân T**, sinh ngày 27/02/2008. Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1980 - là mẹ ruột của cháu Đinh Ngân T. Địa chỉ: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

** Người bào chữa cho bị hại:* Bà **Hoàng Thị H** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: Số 31 đường L, Phường 1, Thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (*bà H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhà Phùng Văn N và nhà cháu Đinh Ngân T là hàng xóm, cách nhau khoảng 100 mét nên cháu T và các bạn thường sang sân nhà N chơi. Vào khoảng tháng 3/2021 T cùng bạn đến chơi ở sân nhà N và cúi người xuống thì N nhìn thấy vú của cháu T. N nảy sinh ý định muốn giao cấu với cháu T nên tỏ ra thân thiện và hay cho cháu T từ 10.000đ đến 30.000đ để mua bánh kẹo. Sau đó, N lưu số điện thoại của cháu T trong danh bạ điện thoại tên là 'Tr" vì sợ người khác phát hiện và được cháu T cài đặt ứng dụng gọi Zalo cho N để cả hai liên lạc với nhau.

Đến tháng 5/2021 sau nhiều lần cho tiền, N thấy cháu T đã có thiện cảm, mạnh dạn hơn khi tiếp xúc với N và thay đổi cách xưng hô từ *"gọi Ông - xưng cháu"* thành *"gọi Ông - xưng T"* nên đặt điều kiện với cháu T là *"muốn được cho tiền thì phải cho N giao cấu"* thì cháu T đồng ý.

Trong khoảng thời gian từ cuối tháng 5/2021 đến tháng 9/2021, bằng thủ đoạn nêu trên Phùng Văn N đã 05 (năm) lần giao cấu với cháu Đinh Ngân T tại Thôn 7, xã L, huyện B, cụ thể như sau:

Lần thứ 1: Vào buổi trưa một ngày cuối tháng 5/2021 cháu T gọi Zalo cho N xin tiền và hẹn gặp nhau ở gốc cây Ổi sau vườn cà phê gia đình T. Khi gặp nhau, cháu T xin tiền và thò tay vào túi quần N để lấy tiền thì N nắm tay cháu T lại nói: *"Cho làm cái mới cho tiền, không đi về"* thì cháu T đồng ý, đi theo N xuống gốc cây cà phê cách 5m - 6m và cho N giao cấu với T. Được khoảng 2 - 3 phút thì N rút dương vật ra, xuất tinh lên đùi cháu T. Sau đó, N cho T 50.000 đồng và dặn cháu T đừng nói cho ai biết.

Lần thứ 2: Vào khoảng 19h00' một ngày tháng 6/2021 (cách lần thứ nhất khoảng 10 -15 ngày), cháu T đi ngang qua quán Bida ông Đ (Thôn 7, xã L) thì gặp N đang đứng ở đường. Cháu T xin tiền thì N nói *"Cho ông làm cái",* cháu T đồng ý. N dẫn cháu T ra phía sau căn chòi vườn cà phê nhà bà L (Chòi không có người ở, cạnh đường, cách nhà N khoảng 300m). N ngồi bệt dưới đất, cháu T ngồi trên, cả hai giao cấu với nhau được khoảng 2 - 3 phút thì N xuất tinh vào trong âm hộ cháu T. Sau đó, N cho cháu T 100.000đ và dặn không nói cho ai biết.

Lần thứ 3: Vào buổi trưa một ngày tháng 6/2021 (cách lần thứ hai khoảng 10 -15 ngày), cháu T đi một mình xuống sân nhà N chơi. N gọi cháu T vào nhà và đưa vào phòng ngủ rồi N giao cấu với cháu T. Sau đó, N cho cháu T 30.000đ.

Lần thứ 4: Vào khoảng 19h00' một ngày (cách lần thứ 3 khoảng 15 ngày) cháu T đi lên quán Bida ông Đ mua kẹo thì gặp N ở đây. Cháu T xin tiền thì N nói: *"Muốn có tiền thì đi theo ông".* N dẫn cháu T ra phía sau căn chòi vườn cà phê nhà bà L rồi giao cấu với cháu T. Sau đó, N cho cháu T 50.000đ.

Lần thứ 5: Vào một ngày buổi trưa tháng 9/2021, cháu T gọi điện cho N xin tiền và hẹn N lên cây Ổi sau vườn gia đình cháu T. N đi đến thấy cháu T đang trèo trên cây Ổi

nên bế cháu T xuống đến gốc cây cà phê cách đó 10m. N giao cấu với cháu T xong cho cháu T 20.000đ.

Sau đó khoảng 20 ngày thì vợ của N (bà Lương Thi V) bị bệnh chết, từ đó N không giao cấu với cháu T nữa nhưng vẫn hay cho cháu T tiền. Sau đó, do cháu T hay điện thoại xin tiền nên N xóa số điện thoại của cháu T.

Đến ngày 22/01/2022 cha mẹ cháu T (ông Đinh Văn Đ, bà Nguyễn Thị H) phát hiện cháu T bụng to nên đưa đi khám, phát hiện cháu T đang mang thai 26 tuần tuổi và được cháu T cho biết bị Phùng Văn N giao cấu. Do đó, ông Đ tố cáo hành vi của Phùng Văn N đến Công an xã L và chuyển hồ sơ đến Công an huyện B để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 12/CN ngày 23/01/2022 của Bệnh viện II Lâm Đồng chứng nhận: Đinh Ngân T (sinh ngày 27/02/2008) hiện đang mang thai khoảng 26 tuần; tầng sinh môn không tổn thương; âm hộ môi lớn, môi bé bình thường, không trầy xước; âm đạo sạch, không thấy dịch, màng trinh rách cũ, không rõ thời điểm; cổ tử cung đóng, không viêm.

Tại Giấy chứng nhận sinh số 23, quyển 14 của Bệnh viện II Lâm Đồng chứng nhận: Cháu Đinh Ngân T (sinh năm 2008, NKTT: Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng) đã sinh con vào lúc 02 giờ 20 phút ngày 12/4/2022, sinh 01 (một) con trai nặng 3.000g.

Tại bản Kết luận giám định số 2410/KL- KTHS ngày 11/5/2022 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: bé trai do Đinh Ngân T sinh ra ngày 12/4/2022 là con ruột của Phùng Văn N và Đinh Ngân T.

Sau khi cháu T sinh con, sợ ảnh hưởng đến tâm sinh lý, sức khỏe của cháu T nên người giám hộ là ông Đ, bà H và cháu T quyết định giao bé trai (con T) cho vợ chồng chị Nông Thị Bích Ng (sinh năm: 1994), anh Đinh Quốc S (sinh năm: 1992), NKTT: xã H, huyện H1, tỉnh Cao Bằng) nuôi dưỡng.

Tại bản Cáo trạng số 45/CT-VKSBL ngày 03 tháng 6 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phùng Văn N về tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*" quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn N phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

- Đề nghị áp dụng điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn N từ 08 năm đến 09 năm tù; Không đề nghị phạt bổ sung.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Phùng Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

+ Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Nguyễn Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 10 năm tù;

+ Người bào chữa cho bị hại là bà Hoàng Thị H đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc;

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Nhằm thỏa mãn dục vọng cá nhân, từ cuối tháng 5/2021 đến tháng 9/2021, tại Thôn 7, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng, bằng thủ đoạn dụ dỗ cho tiền và lợi dụng sự thiếu hiểu biết của bị hại, Phùng Văn N đã 05 (năm) lần giao cấu với cháu Đinh Ngân T (sinh ngày 27/02/2008, khi cháu T mới được 13 tuổi 02 tháng 06 ngày) làm cháu T có thai và sinh con.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phùng Văn N phạm vào tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, đã xâm phạm đến quyền được bảo vệ thân thể, danh dự và nhân phẩm của trẻ em, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển bình thường của trẻ em được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức và biết được rằng hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, đại diện gia đình bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền chăm sóc cháu bé (cháu T) với số tiền 600.000.000đ. Nhưng tại phiên tòa hôm nay, đại diện gia đình bị hại là bà Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần, bồi dưỡng chăm sóc sức khỏe trong thời kỳ mang thai và sau sinh với tổng số tiền là 350.000.000đ. Bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường số tiền này nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về "*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*" buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Phùng Văn N** phạm tội "*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*".

Áp dụng điểm a, điểm d khoản 2 Điều 145; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phùng Văn N **06 (sáu)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/01/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phùng Văn N phải bồi thường cho gia đình bị hại tiền tổn thất tinh thần, bồi dưỡng chăm sóc sức khỏe trong thời kỳ mang thai và sau sinh số tiền 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng Văn N phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 17.500.000đ (*Mười bảy triệu năm trăm ngàn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (27/7/2022) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- *TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng*;
- *VKSND, CA huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *Bị cáo, những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường